

Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, sử đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Mai Văn Đ. Sinh năm 1989.

2. Chị Mai Thị H. Sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Ng A, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H tự nguyện kết hôn vào ngày 04/6/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga An, huyện Nga Sơn (Nay là xã Nga An, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 08 năm thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được, nên dẫn đến cãi vã, sống lạnh nhạt không quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay anh Đ và chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H xác định: Vợ chồng có 02 con chung cháu Mai Gia B, sinh ngày 10/02/2013 và cháu Mai Anh T, sinh ngày 03/10/2016. Anh Đ và chị H thỏa thuận: Giao cả hai cháu Mai Gia B và cháu Mai Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000đ/ hai cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H thỏa thuận, mỗi bên nộp 50% lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa:
Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H .

- **Về con chung:** Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H xác định: Vợ chồng có 02 con chung cháu Mai Gia B, sinh ngày 10/02/2013 và cháu Mai Anh T, sinh ngày 03/10/2016. Anh Đ và chị H thỏa thuận: Giao cả hai cháu Mai Gia B và cháu Mai Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000đ/ hai cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị H không được cản trở.

- **Về tài sản và nợ chung:** Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Mai Văn Đ và chị Mai Thị H thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Đ và chị H đã nộp, theo biên lai thu số 0000288 ngày 13/8/2025 của Thi Hnh án dân sự tỉnh Thanh Hóa; anh Đ và chị H đã nộp đủ tiền lệ phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Ng A,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên